

**TỔNG HỢP KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CỦA CÁC BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG
TRONG THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC VÀ CHÍNH SÁCH DÂN TỘC NĂM 2022**

(Kèm theo báo cáo số: /BC-UBDT ngày tháng 01 năm 2023 của UBDT)

Tính đến ngày 28/12/2022, trong tổng số 13/27 Bộ ngành Trung ương gửi báo cáo có:

- **10/13 Bộ, ngành TW có kiến nghị, đề xuất** (Gồm: Bộ Quốc phòng, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nội vụ, Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Học viện Chính trị quốc gia HCM, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính)
- **03/13 Bộ, ngành TW không có kiến nghị, đề xuất** (Gồm: Bộ Xây dựng, Ban Dân vận Trung ương, Bộ Công Thương)
- **14/27 Bộ, ngành TW không gửi báo cáo** (Gồm: Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ LĐ-TB-XH, Bộ Thông tin – Truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ NN&PTNT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban Trung ương MTTQVN, Trung ương Đoàn TNCSHCM, Trung ương Hội Liên hiệp PNVN, Liên Minh HTX Việt Nam)

TT	Bộ ngành	Nội dung khó khăn, vướng mắc
1	Bộ Quốc phòng	<p>Hạn chế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền, vận động đồng bào các DTTS thực hiện công tác dân tộc, CSĐT có đơn vị hiệu quả chưa cao. - Công tác bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ là người DTTS ở một số đơn vị còn hạn chế. <p>Nguyên nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương ở một số đơn vị chưa thường xuyên, chặt chẽ, chưa tập trung chỉ đạo khắc phục những khâu yếu, mặt yếu của từng cơ quan, đơn vị, địa bàn. - Kiến thức dân tộc, tiếng dân tộc của cán bộ, chiến sĩ, nhất là cán bộ làm công tác dân tộc ở vùng đồng bào DTTS còn hạn chế.
2	Bộ Giao thông vận tải	<p>1. Đối với việc thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc do Bộ GTVT quản lý, chỉ đạo:</p> <p>* <i>Khó khăn, vướng mắc:</i></p>

	<p>- Về cơ chế tổ chức quản lý: hệ thống tổ chức quản lý đường GTNT còn thiếu đồng bộ, chưa chính quy. Một số xã còn thiếu về nhân lực và cán bộ hạn chế về trình độ chuyên môn.</p> <p>- Quy hoạch GTNT ở các địa phương còn những hạn chế bất cập, thiếu đồng bộ với các quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật dẫn đến đầu tư không đồng bộ.</p> <p>- Về chất lượng: hệ thống GTNT, đặc biệt tại các huyện, xã, thôn bản ở vùng dân tộc thiểu số miền núi còn rất nhiều khó khăn; tỷ lệ nhựa hóa, BTXM cứng hóa còn chưa cao; tải trọng khai thác còn hạn chế; bề rộng cầu, đường còn nhỏ chưa đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa.</p> <p>- Về nhu cầu vốn: tổng số vốn cần cho đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa và vốn duy tu bảo trì hệ thống đường bộ GTNT và đường thủy ở nông thôn rất lớn, nhiều địa phương không đủ điều kiện để bố trí vốn thực hiện theo nhu cầu.</p> <p><i>* Nguyên nhân:</i></p> <p>- Nguyên nhân khách quan: khu vực nông thôn, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi điều kiện kinh tế khó khăn, thậm chí rất khó khăn so với các khu vực khác. Địa hình phức tạp, chia cắt, độ dốc lớn, núi cao, sông suối nhiều, mật độ dân cư thưa, diện tích tự nhiên rộng, các công trình giao thông nhiều cầu, cống, tuyến dài, phức tạp. Do đó, nhu cầu vốn đầu tư xây dựng, vốn bảo dưỡng, bảo trì sửa chữa lớn, thu ngân sách của các địa phương hạn chế, thu nhập người dân ở nhiều khu vực còn thấp dẫn đến việc huy động nguồn lực, sự đóng góp của người dân khó khăn.</p> <p>- Nguyên nhân chủ quan: do việc nhận thức của một bộ phận cán bộ còn hình thức, chưa thực sự sâu sắc nên khi thực hiện còn hạn chế, thiếu chủ động. Cơ chế chính sách khá đầy đủ, nhưng vẫn còn một số tồn tại như: chính quyền cấp xã một số nơi chưa có bộ phận chuyên môn sâu tham mưu về giao thông dẫn đến việc quản lý, đầu tư, khai thác công trình giao thông còn chưa hiệu quả; chưa có quy định rõ về phân bổ ngân sách cho công tác xây dựng phát triển, bảo trì đường GTNT.</p> <p>2. Đối với Chương trình MTQG 1719:</p> <p>Phạm vi và lĩnh vực của CTMTQG DTTS&MN khá rộng, trong khi cán bộ theo dõi của các bộ, ngành và địa phương còn hạn chế về số lượng, kiến thức, đặc biệt là đối với các lĩnh vực, công việc không thuộc chuyên môn; số lượng văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách và các văn bản hướng dẫn</p>
--	---

		<p>rất lớn, mất nhiều thời gian nghiên cứu xây dựng và triển khai thực hiện; một số văn bản hướng dẫn chưa đáp ứng tiến độ dẫn tới việc triển khai bị chậm.</p>
3	Bộ Nội vụ	<p>* Hạn chế, khó khăn, vướng mắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ chế điều hành, phân công trách nhiệm giữa các cơ quan, tổ chức chưa rõ ràng, thiếu chặt chẽ trong việc thực hiện các chương trình, dự án. Công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong thực hiện công tác dân tộc thiếu thống nhất; một bộ phận cán bộ làm công tác dân tộc, cán bộ vùng DTTS&MN chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thực tiễn. - Trong cơ cấu cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số, còn thể hiện sự bất cập ở vị trí công tác; cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số, nhất là dân tộc thiểu số tại chỗ thường tập trung khá lớn ở lĩnh vực công tác dân vận hoặc công tác đảng. Số ít cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số tham gia quản lý, điều hành hoặc làm các công tác chuyên môn (quản lý kinh tế, tư pháp, địa chính, kế toán...). - Công tác quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số ở các địa phương đã được các cấp chính quyền địa phương quan tâm, tuy nhiên ở một số địa phương việc tổ chức thực hiện để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số còn nhiều lúng túng, chưa tạo được động lực để nâng cao chất lượng và số lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số. - Một số cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền chưa nhận thức đầy đủ về chính sách đối với thanh niên, cán bộ, công chức, viên chức trẻ là người DTTS, chưa quan tâm đúng mức đến công tác tạo nguồn quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trẻ người dân tộc thiểu số. - Chính sách, pháp luật được ban hành chủ yếu là hỗ trợ; một số chính sách chưa tạo động lực cho thanh niên, cán bộ, công chức, viên chức trẻ là người dân tộc thiểu số. - Việc nghiên cứu, lồng ghép các quy định liên quan đến công tác dân tộc tuy đã được quan tâm chú trọng nhưng trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật còn nhiều hạn chế. <p>* Nguyên nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác đào tạo, bồi dưỡng chưa gắn với nhu cầu sử dụng; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn; nội dung, chương trình và phương thức đào tạo, bồi dưỡng chưa thật sự phù hợp. Bên cạnh đó, công tác quy hoạch, sử dụng ở nhiều địa phương có lúc, có nơi còn chưa hợp lý; việc đào tạo

		<p>cán bộ người dân tộc thiểu số chưa gắn với quy hoạch và yêu cầu nhiệm vụ của từng ngành, từng cấp, từng cơ quan, đơn vị, từng vùng, từng đối tượng; nhiều địa phương tổ chức các lớp cử tuyển nhưng không bố trí được việc làm sau đào tạo.</p> <p>- Đời sống, dân trí thấp, còn nhiều hủ tục lạc hậu nên dễ bị kẻ xấu lợi dụng, lôi kéo, gây khó khăn cho công tác quản lý và tuyên truyền, vận động. Các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện âm mưu và các hoạt động “diễn biến hòa bình”, lợi dụng các vấn đề tự do tôn giáo, dân tộc, dân chủ, nhân quyền thông qua các hoạt động hỗ trợ tài chính cho các nhóm, cá nhân cực đoan trong nước nhằm tập hợp lực lượng, từng bước gây chia rẽ nội bộ nhân dân, kích động chống đối Đảng và Nhà nước.</p>
4	Bộ Văn hóa – Thể thao – Du lịch	<p>- Địa bàn cư trú của đồng bào các dân tộc thiểu số xa xôi, hiểm trở; cơ sở hạ tầng và các dịch vụ xã hội còn thiếu thốn; đời sống vật chất và tinh thần của đại bộ phận các gia đình dân tộc còn khoảng cách xa so với các thành phố. Đặc biệt là, đại dịch Covid-19 đã tác động nặng nề cuộc sống của đồng bào dân tộc thiểu số tại các vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo vốn đã khó khăn lại càng khó khăn hơn trong và sau đại dịch, làm hạn chế các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ truyền thống.</p> <p>- Một số chương trình, đề án về bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc được xây dựng và phê duyệt nhưng không có kinh phí riêng nên triển khai khó khăn, phải thực hiện lồng ghép.</p> <p>- Do nhận thức của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế nên việc tạo khả năng tiếp cận thông tin tri thức những nơi đây còn gặp rất nhiều khó khăn; việc thực hiện luân chuyển tài liệu và phục vụ lưu động tại các điểm trường, đồn biên phòng vẫn còn hạn chế do ảnh hưởng của thời tiết và địa hình xa, hiểm trở.</p> <p>- Vai trò của chủ thể, của người dân, của cộng đồng chưa được phát huy và đặt đúng vị trí trong việc lập kế hoạch, xây dựng dự án cũng như triển khai, tổ chức quản lý, giám sát các dự án từ cơ sở đối với các dự án nói chung và các chương trình, dự án về văn hoá. Số lượng người uy tín, nghệ nhân người dân tộc thiểu số ngày càng ít dần. Chính sách đối với nghệ nhân lưu truyền, thực hành, phổ biến văn hóa truyền thống các dân tộc chưa được quan tâm đúng mức.</p> <p>- Hệ thống các thiết chế văn hóa, thể thao tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhìn chung vẫn ở tình trạng lạc hậu, xuống cấp, chắp vá, thiếu đồng bộ và hiệu quả sử dụng còn thấp, chưa đáp ứng so với yêu cầu thực tế.</p>

		- Nguồn nhân lực cho công tác văn hóa dân tộc ở một số địa bàn còn thiếu và chưa đủ mạnh về chuyên môn, tâm huyết nên hiệu quả công tác văn hóa dân tộc chưa được như mong muốn.
5	Bộ Tư pháp	<p><i>a) Trong lĩnh vực tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về dân tộc tuy đã được quan tâm nhưng hiệu quả chưa cao; chậm đổi mới nội dung, hình thức; cơ chế phối hợp chưa nhịp nhàng. - Nguồn lực thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật về dân tộc còn hạn chế. - Khả năng tiếp cận thông tin về pháp luật của người dân còn hạn chế, nhất là tại vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng ĐBKK, vùng DTTS&MN. <p><i>b/ Trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồng bào DTTS sinh sống tại vùng sâu, vùng xa, đi lại khó khăn nên đã phần nào ảnh hưởng đến việc triển khai hoạt động, sự tiếp cận của người dân với dịch vụ trợ giúp pháp lý miễn phí của Nhà nước. - Năng lực tổ chức bộ máy cán bộ để triển khai thực hiện trợ giúp pháp lý cho đồng bào DTTS còn hạn chế do số lượng người thực hiện trợ giúp pháp lý biết tiếng dân tộc còn ít nên một số trường hợp thực hiện trợ giúp pháp lý phải thông qua lực lượng cán bộ tại chỗ phần nào cũng ảnh hưởng đến kết quả trợ giúp pháp lý cho người dân do không kiểm soát được việc truyền đạt thông tin pháp luật. - Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành trong quá trình thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho đồng bào DTTS chưa đồng bộ, dẫn đến hiệu quả của việc thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý chưa cao. - Đối với việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Chương trình MTQG DTTS&MN: Bộ Tư pháp hiện nay có hoạt động trợ giúp pháp lý tại nội dung số 3 thuộc Tiểu dự án 1 của Dự án 10 nhưng khi giao kinh phí chỉ giao đến Tiểu dự án 1 của Dự án 10, dẫn đến khó khăn trong việc triển khai thực hiện.
6	Bộ Tài chính	- Theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, trong đó, có giao các bộ, cơ quan trung ương chủ quản các chương trình tham mưu hoặc ban hành các quy định, hướng dẫn tổ chức thực hiện. Tuy nhiên, việc ban hành các văn bản quy phạm

		<p>pháp luật tổ chức thực hiện từng dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình còn chậm dẫn đến sự lúng túng tại địa phương trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng được thụ hưởng chính sách hỗ trợ gạo chủ yếu là đồng bào dân tộc, thuộc các huyện nghèo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; tại các địa phương có nguồn thu ngân sách còn hạn chế, hệ thống giao thông không thuận lợi; ảnh hưởng của phong tục tập quán, trình độ văn hóa vùng miền... nên quá trình triển khai nhiệm vụ giao nhận còn gặp nhiều khó khăn. - Chưa có chính sách đối với việc trọng dụng, đãi ngộ người có tài năng trong hoạt động công vụ vùng dân tộc thiểu số; chưa có hướng dẫn về tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số làm việc tại các cơ quan hành chính ở các Bộ, ngành Trung ương. - Tại nhiều đơn vị, địa phương, trình độ chuyên môn đại học, sau đại học của công chức, viên chức người dân tộc thiểu số hiện vẫn chưa cao; việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào công việc của công chức, viên chức hiện còn có hạn chế; vị trí địa lý thuộc các vùng núi và trung du nên việc di chuyển đến các địa điểm học tập và làm việc còn khó khăn. Một số đơn vị chưa mạnh dạn đổi mới cách nghĩ, cách làm trong công tác dân tộc; hoạt động chủ yếu dựa trên kinh nghiệm, khả năng vận dụng kiến thức được đào tạo vào thực tế chưa đạt được như kỳ vọng.
7	Học viện Chính trị quốc gia HCM	<p>+ Tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 từ năm 2021 đến 2025, đối với tiểu dự án 2 thuộc dự án 5 có phân công UBND chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức triển khai thực hiện. Văn bản chưa nói rõ về nhiệm vụ, vai trò và phân công trực tiếp đối với Học viện (chỉ thể hiện qua các văn bản về phân bổ vốn thực hiện của Bộ Tài chính). Vì vậy, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chưa có căn cứ chính thức để thực hiện.</p> <p>+ Các thông tư hướng dẫn triển khai còn chậm, nhiều điểm chưa hợp lý: cụ thể, trong Thông tư 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính quy định về việc biên soạn tài liệu, giáo trình tính theo số trang, tuy nhiên, đối với các hoạt động xây dựng chương trình bồi dưỡng, biên soạn tài liệu bồi dưỡng, để đảm bảo bảo đảm phù hợp với yêu cầu chuyên môn và thực tế hoạt động của Học viện, Học viện hiện đang Thực hiện theo căn cứ quy định tại Điều 7, Điều 8 và Điều 9 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ</p>

		<p>hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước để quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị thành các yêu cầu, nhiệm vụ chuyên môn, nội dung công việc và các mức chi cụ thể theo công lao động cho các thành viên tham gia xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình tương ứng với nhiệm vụ chuyên môn, sản phẩm đầu ra cụ thể được giao. Vì vậy, mức kinh phí theo Thông tư 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 là thấp và không phù hợp.</p> <p>+ Dự kiến ban đầu khi trao đổi với UBND, Học viện sẽ triển khai biên soạn các tài liệu bồi dưỡng cho đối tượng 1, đối tượng 2, và lồng ghép trong giảng dạy các chương trình đào tạo Cao cấp và Trung cấp lý luận chính trị. Học viện cũng đang dự kiến kinh phí để triển khai các nội dung công việc này trong 5 năm. Tuy nhiên, trong quá trình nghiên cứu các thông tư hướng dẫn và trao đổi cụ thể với Vụ Tổ chức - Cán bộ của UBND, Học viện nhận thấy chỉ được triển khai các nhiệm vụ thuộc nhóm đối tượng 2 mà không có các nhóm đối tượng như dự kiến ban đầu.</p> <p>+ Tháng 7/2022, thông qua Vụ Tổ chức - Cán bộ của UBND, Học viện đã có một số ý kiến góp ý vào thông tư số 02/2022/TT-UBND của UBND về việc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình MTQG, tuy nhiên cũng có một số nội dung chưa được tiếp thu.</p> <p>+ Sau nhiều lần trao đổi, làm việc giữa Lãnh đạo Học viện và Lãnh đạo UBND để nêu ra những vấn đề khó khăn, vướng mắc, đề xuất phương án giải quyết trong triển khai thực hiện. Tháng 10/2022, Học viện đã nhận được văn bản phản hồi của UBND về việc đề nghị Học viện nghiên cứu, phối hợp với UBND để chủ trì triển khai các nội dung theo như đăng ký ban đầu.</p> <p>Tuy nhiên, tại văn bản phản hồi của Bộ Tài chính đã nêu yêu cầu Học viện và UBND báo cáo Thủ tướng xem xét, quyết định về vai trò và trách nhiệm của Học viện trong các nội dung thuộc tiêu dự án này. Đồng thời, đề nghị UBND những vướng mắc và khó khăn nêu trên, vì vậy, Học viện chưa triển khai được các nội dung và kinh phí so với dự kiến ban đầu.</p>
8	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	<p>- Vùng đồng bào DTTS&MN, vùng sâu, vùng xa có địa lý còn nhiều khó khăn, phát triển sản xuất của người dân theo hướng hiện đại còn hạn chế, chưa có nhiều mô hình sản xuất lớn, hiệu quả, chi phí hoạt động cao, do đó ảnh hưởng đến hoạt động tín dụng của các tổ chức tín dụng.</p> <p>- Theo báo cáo của Ngân hàng CSXH, việc giải ngân cho vay theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP còn hạn chế do một số địa phương đang trong quá trình ban hành hướng dẫn quy trình rà soát đối tượng,</p>

		<p>triển khai lập và phê duyệt danh sách đối tượng thụ hưởng làm cơ sở để Ngân hàng CSXH cho vay. Việc phê duyệt danh sách đối tượng thụ hưởng còn chậm do đang chờ quyết định phê duyệt định mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, định mức đất ở, đất sản xuất của cấp có thẩm quyền.</p>
9	Ngân hàng Chính sách xã hội	<p>- Tại một số thời điểm, việc phát hành trái phiếu Ngân hàng CSXH được Chính phủ bảo lãnh để huy động nguồn lực thực hiện các chính sách cho vay ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP, trong đó có chương trình cho vay theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP còn gặp khó khăn do thị trường vốn năm 2022 có biến động.</p> <p>- Thông tư hướng dẫn của UBND mới có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2022, Thông tư hướng dẫn của Bộ Y tế mới được ban hành và có hiệu lực từ ngày 22/9/2022. Hiện nay, nhiều địa phương đang trong quá trình ban hành hướng dẫn quy trình rà soát đối tượng, triển khai lập và phê duyệt danh sách đối tượng thụ hưởng làm cơ sở để Ngân hàng CSXH cho vay. Việc phê duyệt danh sách đối tượng thụ hưởng còn chậm do đang chờ quyết định phê duyệt định mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, định mức đất ở, đất sản xuất của cấp có thẩm quyền.</p>
10	Trung ương Hội Nông dân Việt Nam	<p>* Hạn chế, khó khăn vướng mắc:</p> <p>- Vùng DTTS&MN vẫn là vùng nghèo nhất, khoảng cách giàu nghèo ngày càng lớn, chênh lệch về thu nhập và đời sống của đồng bào dân tộc miền núi so với đồng bằng ngày càng cao, đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số còn rất khó khăn.</p> <p>- Hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội vùng dân tộc tuy được quan tâm đầu tư song vẫn còn nhiều hạn chế, mới chỉ phục vụ nhu cầu thiết yếu, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế thị trường; Chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, chưa khai thác hết tiềm năng lợi thế của vùng.</p> <p>- Văn hóa các dân tộc thiểu số có nguy cơ bị mai một, mất bản sắc; mức độ hưởng thụ văn hóa của người dân còn hạn chế; Công tác thông tin tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu; Đội ngũ làm cán bộ là người dân tộc còn ít, nhiều dân tộc nơi còn chưa có cán bộ chủ chốt là người dân tộc ở cấp cơ sở.</p> <p>* Nguyên nhân:</p>

		<ul style="list-style-type: none">- Do nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền ở một số địa phương, đơn vị về công tác dân tộc chưa đầy đủ, chưa toàn diện; sự phối kết hợp trong việc tổ chức thực hiện công tác dân tộc của các ngành, các cấp chưa chặt chẽ.- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ người dân tộc thiểu số tuy được quan tâm nhưng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.- Nguồn lực đầu tư hỗ trợ còn hạn chế, chưa đạt được mục tiêu đề ra; Việc nắm tâm tư tình cảm, nguyện vọng của đồng bào dân tộc còn chưa kịp thời nhất là vùng sâu, vùng xa.
--	--	--